TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DẦU TIẾNG** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2020/HS-ST
Ngày 15-9-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ngọc Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Liêm;

Bà Nguyễn Ngọc Hiếu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Văn Quang Bảo, Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 69/2020/TLST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2020/ĐXXST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2020 đối với:

- *Bị cáo:* Bùi Hữu N (tên gọi khác: T), sinh năm 1988 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 256 tỉnh lộ 15, ấp R, xã Q, huyện E, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn H và bà Lâm Thị Thanh Th; tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 23/6/2020 đến ngày 30/6/2020. Từ ngày 30/6/2020 đến nay bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt.

- *Bị hại:*

Bà Trần Thanh T1, sinh năm 1988.

HKTT: Ấp Y, xã U, huyện I, tỉnh Bình Dương. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

Ông Phạm Huy S, sinh năm 1970. HKTT: Số 17C, đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường O, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Trần Đăng T2. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 23/6/2020, bị cáo Bùi Hữu N điều khiển xe môtô nhãn hiệu Honda LEAD màu đen, số máy 0079677, số khung Y069202, biển kiểm soát 61Z1-8245 từ nhà ở ấp R, xã Q, huyện E, Thành phố Hồ Chí Minh đi đến thăm Cha ở Nhà thờ Y thuộc ấp A, xã U, huyện I, tỉnh Bình Dương. Khoảng 10 giờ cùng ngày, bị cáo ra về. Trên đường về, bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Khi đi đến trước nhà ông Trần Đăng T2 thuộc ấp Y, xã U, huyện I, tỉnh Bình Dương, bị cáo đừng xe trước nhà rồi đi vào. Khi vào đến nhà ông T2, bị cáo nhìn thấy ông T2 đang nằm võng xem tivi quay mặt vào trong, có 01 điện thoại di động cảm ứng để trên bàn gỗ trong nhà liền lén lút lấy trộm chiếc điện thoại và bỏ chạy. Lúc này, ông T2 phát hiện bị cáo từ trong nhà mình chạy ra nên đuổi theo và phát hiện bị cáo trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đỏ tím, model CPH 1825 đã qua sử dụng của con gái ông T2 là bà Trần Thanh T1. Khi bị đuổi theo, bị cáo vứt điện thoại di động vừa trộm được vào bụi cây bên lề đường. Ông T2 giằng co với bị cáo một lúc thì có xe đổ rác chạy tới nên ông T2 nhờ 02 người trên xe hỗ trợ khống chế bị cáo và giao cho Công an xã U. Công an xã U thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đỏ tím, model CPH 1825 đã qua sử dụng, 800.000đ tiền Việt Nam, 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng và 01 xe môtô nhãn hiệu Honda LEAD màu đen, số máy 0079677, số khung Y069202, biển kiểm soát 61Z1-8245.

Kết luận định giá tài sản số 31/KL-HĐĐG ngày 24/6/2020 của Hội đồng Định giá tài sản huyện I kết luận giá trị tài sản là chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, model 1825, màu đỏ tím là 2.200.000đ.

Quá trình điều tra xác định xe môtô nhãn hiệu Honda LEAD màu đen, biển kiểm soát 61Z1-8245 là do bị cáo thuê tại Hộ Kinh doanh Phạm Huy S, địa chỉ: 17C Nguyễn Thị Minh Khai, phường O, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh. Xe môtô này do ông Lê Đình C đứng tên chủ sở hữu. Ngày 16/11/2017, ông S đã mua chiếc xe trên của ông C nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Ông S không biết bị cáo sử dụng xe để đi trộm cắp tài sản, Cơ quan CSĐT Công an huyện Dầu Tiếng đã trả lại cho ông S (theo Quyết định xử lý vật chứng số 30/QĐ ngày 13/8/2020).

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đỏ tím, model CPH 1825, xác định là của bà Trần Thanh T1, Cơ quan CSĐT Công an huyện Dầu

Tiếng đã trả lại cho bị hại T1 (theo Quyết định xử lý vật chứng số 24/QĐ ngày 30/6/2020).

Đối với 800.000đ tiền Việt Nam, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng thu giữ của bị cáo Bùi Hữu N, xác định đây là tài sản cá nhân của bị cáo.

Tại Cáo trạng số 66/CT-VKSDT-HS ngày 24/8/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Bùi Hữu N về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Bùi Hữu N về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị áp dụng các tình tiết phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Bùi Hữu N từ 06 (sáu) đến 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) đến 16 (mười sáu) tháng.

Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong.

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Hữu N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng số 66/CT-VKSDT-HS ngày 24/8/2020 của Viện Kiểm sát nhân nhân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương đã truy tố. Bị cáo ăn năn hối cải, xin được giảm nhẹ hình phạt.

Theo đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị hại Trần Thanh T1 đề nghị xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

Theo đơn đề nghị xét xử vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Huy S trình bày đã nhận lại chiếc xe mô tô biển số 61Z1-8245 và không có yêu cầu gì đối với bị cáo.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo cơ hội tự cải sửa để làm người lương thiện

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Dầu Tiếng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự,

thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Hữu N khai nhận vào khoảng 10 giờ ngày 23/6/2020, tại nhà ông Trần Đăng T2 thuộc ấp Y, xã U, huyện I, tỉnh Bình Dương, bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút lấy trộm chiếc điện thoại di động hiệu Oppo model 1825 màu đỏ tím đã qua sử dụng của bị hại Trần Thanh T1 và bị bắt quả tang, thu giữ vật chứng là chiếc điện thoại bị cáo trộm được. Theo Kết luận định giá tài sản số 31/KL-HĐĐG ngày 24/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện I kết luận giá trị chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, model 1825, màu đỏ tím đã qua sử dụng là 2.200.000 đồng. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, đủ cơ sở kết luận bản Cáo trạng số 66/CT-VKSDT-HS ngày 24/8/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng truy tố bị cáo Bùi Hữu N về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về nhận thức, bị cáo biết rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì động cơ tư lợi mà bất chấp pháp luật. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một cách táo bạo, ngay giữa ban ngày. Bị cáo có nhân thân tốt, lẽ ra phải biết quý trọng sự lương thiện của mình mà suy nghĩ thấu đáo, vì một phút thiếu suy nghĩ bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy cần phải xử bị cáo với mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cãi; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn; tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Để bị cáo thấy được tính nghiêm minh cũng như sự khoan hồng của pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà cần vận dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Bị cáo phải chấp hành mức hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

[7] Vật chứng của vụ án:

[7.1] Chiếc điện thoại di động hiệu Oppo, model 1825, màu đỏ tím, Cơ quan CSĐT Công an huyện Dầu Tiếng đã trả lại cho bị hại Trần Thanh T1 theo Quyết định xử lý vật chứng số 24/QĐ ngày 30/6/2020 (bút lục số 62, 63).

[7.2] Đối với số tiền 800.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen, đã cũ, số Imei 355121088577601; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng, đã cũ, số Imei 356902/08/314162/9 là tài sản hợp pháp của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo.

[8] Trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Thanh T1 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Huy S đã nhận lại chiếc xe mô tô biển số 61Z1-8245 và không có yêu cầu gì đối với bị cáo.

[10] Xét ý kiến luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt đối với bị cáo và xử lý vật chứng là phù hợp được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 106, 125, 136, 260, 268, 269, 277, 290, 292, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Bùi Hữu N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

I. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Hữu N 06 (sáu) tháng tù nhưng được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tòa tuyên án (15/9/2020).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện E, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 126/LCĐKNCT ngày 28/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng đối với bị cáo Bùi Hữu Nghị.

II. Về vật chứng:

Tuyên trả cho bị cáo số tiền 800.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen, đã cũ, số Imei 355121088577601; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng, đã cũ, số Imei 356902/08/314162/9 là tài sản hợp pháp của bị cáo. Các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện I đang tạm giữ (thể hiện tại biên lại thu số AA/2014/0002497 ngày 01/9/2020 và biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/9/2020).

III. Trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

IV/ Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Bùi Hữu N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (15/9/2020).

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Bản án được cấp, tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được cấp, tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- Công an H. Dầu Tiếng;
- CCTHA H. I;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Phòng HS nghiệp vụ CA tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đỗ Thị Ngọc Lan